

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 30-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐỒNG NAI**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Ánh** và ông **Phạm Thanh Trà**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thanh Thuý** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 8 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Hữu Huỳnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phùng Văn Th - sinh năm 1966, tại Phú Yên; nơi cư trú: thôn Thạnh Phú Đông, xã Hoà Mỹ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông, thợ mộc; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng N – sinh năm 1930 và bà Lê Thị T - sinh năm 1935; vợ, con: chưa có;

Tiền sự: không; nhân thân: không.

Tiền án:

- Năm 1997, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù tại bản án số 27/1997/HS-ST ngày 21/05/1997 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 18/9/1997 bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 30 tháng tù tại bản án số 55/1997/HS-ST về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Năm 1998, bị Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà xử phạt 06 tháng tù tại bản án số 34/1998/HS-ST ngày 12/11/1998 về tội Trốn khỏi nơi giam, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành tại bản án số 55/1997/HSST ngày 18/9/1997 của Toà án huyện Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên là 21 tháng 27 ngày; hình phạt chung là 27 tháng 27 ngày tù.

- Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện KRông Nô, tỉnh Đắk Nông xử phạt 36 tháng tù tại bản án số 22/2001/HS-ST ngày 31/8/2001 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 05 năm tù tại bản án số 18/2005/HS-ST ngày 25/5/2005 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 01/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xử phạt 03 năm tù tại bản án số 11/2015/HS-ST về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Ngày 11/6/2015, bị tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 02 năm tù tại Bản án số 62/HS-PT về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Ngày 13/10/2015, bị Tòa án nhân dân Th phố Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên xử phạt 04 năm tù tại bản án số 112/2015/HS-ST ngày 13/10/2015 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 62/2015/HSPT ngày 11/6/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Hình phạt chung là 09 năm tù. Ngày 06/12/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Định Quán, Công an tỉnh Đồng Nai từ ngày 04/10/2025 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* anh **Lê Văn T** – sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp Phú Lộc 14, xã Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Đức Mỹ, Ông Trịnh Văn Bá, Ông Trần Quốc Toán (tất cả vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phùng Văn Th có quan hệ quen biết với anh Lê Văn Thao. Ngày 23/12/2023, gia đình anh Lê Văn T có tổ chức đám cưới cho em gái anh T nên có mời Phùng Văn Th đến nhà tham dự đám cưới. Ngày 22/12/2023 Phùng Văn Th từ Phú Yên vào nhà anh T tham dự đám cưới. Trong thời gian đám cưới, anh Lê Văn T giao cho ông Nguyễn Đức Mỹ (là anh họ của anh Lê Văn T ở Mộ Đức, Quảng Ngãi vào dự đám cưới) mượn 01 xe mô tô biển số 60B3-717.35 sử dụng làm phương tiện đi lại. Khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, sau khi dự đám cưới xong ở nhà anh Lê Văn Thao, ông Mỹ đi xe mô tô về nhà ông Trịnh Văn Bá là em rể ông Lê Văn T để nghỉ ngơi. Đến nhà ông Bá, ông Mỹ dựng xe mô tô ở sân, chìa khóa còn gắn trên ổ khóa điện, ông Mỹ vào nhà ngủ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Phùng Văn Th dự đám cưới xong cùng qua nhà ông Bá. Tại đây, Th nhờ ông Bá phụ đếm 01 xấp tiền 127 tờ tiền mệnh giá năm trăm ngàn đồng, tổng cộng 63.500.000 đồng. Th nói với ông Bá là Th đổi tiền đôla mà có. Sau đó ông Bá đi công việc riêng, Lúc này Th thấy 01 xe mô tô biển số 60B3-717.35 đang dựng trước sân, còn cầm chìa khóa trên xe không có ai trông coi. Th nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Th lén lút lấy trộm xe mô tô trên đem về tỉnh Bình Thuận. Khoảng 18 giờ, ông Mỹ ngủ dậy thì không thấy xe mô tô của anh T đâu nên ông Mỹ báo cho anh T biết sự việc. Sau khi nghe sự việc Th nhờ ông Bá đếm 01 xấp tiền, anh T tìm kiếm số tiền trong ví da của mình là 65.000.000 đồng để ở nhà thì đã bị mất. Sau đó anh Lê Văn T trình báo với cơ quan công an về việc mất tiền và xe mô tô.

Việc Phùng Văn Th lấy trộm xe mô tô mang biển số 60B3-717.35 của anh Lê Văn T sau đó bị phát hiện nên ngày 28/12/2023 Phùng Văn Th nhờ ông Trần

Quốc Toán ngụ xã Hàm Thạnh, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận đem trả xe mô tô cho anh Lê Văn Thao.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô mang biển số 60B3-717.35, nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen đỏ, dung tích 147, SK: CGA1600147, SM: 11ANLJ100175, đã qua sử dụng.

Tài sản thiệt hại: tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL.HĐĐGTS ngày 22/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú đã xác định: 01 xe mô tô mang biển số 60B3-717.35, nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen đỏ, dung tích 147, SK: CGA1600147, SM: 11ANLJ100175, đã qua sử dụng, có giá trị 36.300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSKV8-ĐN ngày 29 tháng 12 năm 2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phùng Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai tham gia phiên tòa trình bày luận tội và giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo, cụ thể như sau:

Áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Phùng Văn Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù giam.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô mang biển số 60B3-717.35, nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen đỏ, dung tích 147, SK: CGA1600147, SM: 11ANLJ100175, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo, thống nhất về xử lý vật chứng và không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với vật chứng của vụ án, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện: Phùng Văn Th là người đã bị xét xử về tội xâm phạm sở hữu. Ngày 23/12/2023, Phùng Văn Th đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Lê Văn T gồm: 01 xe mô tô mang biển số 60B3-71735, nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen đỏ, dung tích 147, SK: CGA1600147, SM: 11ANLJ100175, đã qua sử dụng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 36.300.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 22/CT-VKSKV8-ĐN ngày 29 tháng 12 năm 2025

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phùng Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này bị cáo là công dân có đủ nhận thức để hiểu được hậu quả của hành vi sai trái và những quy định cấm đoán của pháp luật đối với hành vi phạm tội, nhưng vì tham lam, vụ lợi mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết đưa ra xét xử nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Đối với 01 xe mô tô mang biển số 60B3-717.35, nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen đỏ, dung tích 147, SK: CGA1600147, SM: 11ANLJ100175 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa vắng mặt cũng không yêu cầu gì, nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Đối với số tiền 65.000.000 đồng anh Lê Văn T khai báo mất ngày 23/12/2023. Bị cáo Phùng Văn Th không thừa nhận việc lấy trộm số tiền trên. Xét thấy, đây chỉ là lời khai của anh Lê Văn Thao, ngoài ra không có chứng cứ khác chứng minh Phùng Văn Th là người lén lấy trộm số tiền trên của anh Lê Văn Thao. Vì vậy không đủ cơ sở để xử lý bị cáo về hành vi này. Khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh đối với bị cáo, hình phạt, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phùng Văn Th** phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ vào điểm g, khoản 2 Điều 173; điều 38; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Phùng Văn Th 03 (Ba) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2025.

- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 8 – Đồng Nai;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tuấn